

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN AN BIÊN  
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 26/6/2020

*“V/v ly hôn và nuôi con”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN BIÊN-TỈNH KIÊN GIANG**

**- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Thanh Tâm.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1- Bà Trần Thu Trang.

2- Ông Hà Minh Hằng.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Đen, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang:** Ông Trần Khánh Trọng – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2020, tại Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 95/2020/TLST-HNGĐ, ngày 29 tháng 4 năm 2020 về việc: “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2020/QĐXX-ST, ngày 11 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bùi Hồng N, sinh ngày 08/9/2001.

Địa chỉ: Ấp 18, xã N, huyện U, tỉnh Cà Mau.

2. Bị đơn: Lê Hoàng A (tên gọi khác H), sinh ngày 10/3/1996

Địa chỉ: Ấp B, xã N, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

(Các đương sự đều có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện ngày 13/02/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Bùi Hồng N trình bày và yêu cầu như sau:*

Về hôn nhân: Chị N và anh Lê Hoàng A chung sống với nhau vào năm 2017, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương, hôn nhân tự nguyện, nhưng không có đi đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống vợ chồng không hòa hợp, thường xuyên cự cãi với nhau, đến tháng 5 năm 2019 thì vợ chồng đã ly thân với nhau cho đến nay. Nay chị xét

thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa nên chị yêu cầu xin ly hôn với anh Lê Hoàng A

Về con chung: Có 01 người con tên Lê Ánh N, sinh ngày 27/8/2018, từ khi ly thân cho đến nay cháu sống với anh Lê Hoàng A. Nay chị đồng ý giao cháu Lê Ánh N cho anh Hoàng A chăm sóc, nuôi dưỡng, chị không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Chị thừa nhận không có nên không yêu cầu giải quyết.

*Bị đơn anh Lê Hoàng A trình bày:* Anh thừa nhận theo lời trình bày của chị Bùi Hồng N về hôn nhân, về con chung, về tài sản và phần nợ chung nêu trên là hoàn toàn đúng.

Theo yêu cầu của chị N thì anh có ý kiến như sau:

Về hôn nhân: Anh đồng ý ly hôn với chị Bùi Hồng N.

Về con chung: Anh đồng ý tiếp tục nuôi con tên Lê Ánh N và không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con. Bởi vì, anh có đủ điều kiện để nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Anh thừa nhận không có nên không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, chị Bùi Hồng N vẫn giữ nguyên ý kiến và yêu cầu như đã trình bày nêu trên. Ngoài ra không có ý kiến và yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa hôm nay, anh Lê Hoàng A vẫn giữ nguyên ý kiến và yêu cầu như đã trình bày nêu trên. Ngoài ra không có ý kiến và yêu cầu gì thêm.

Quan điểm của đại viện Viện kiểm sát:

Về phần thủ tục: Từ khi thụ lý hồ sơ vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử thì Thẩm phán đã thực hiện trình tự thủ tục đúng theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và thư ký đã thực hiện trình tự thủ tục đúng theo quy định của pháp luật.

Về phần nội dung:

Về hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Bùi Hồng N và anh Lê Hoàng A.

Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của chị Bùi Hồng N và anh Lê Hoàng A là giao cháu Lê Ánh N, sinh ngày 27/8/2018 cho anh Hoàng A chăm sóc, nuôi dưỡng, chị Nghi không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Chị Bùi Hồng N và anh Lê Hoàng A thừa nhận không có nên không xem xét.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền xét xử: Đây là quan hệ tranh chấp về ly hôn, nuôi con và bị đơn trong vụ án có nơi cư trú trên địa bàn huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang. Căn cứ khoản 1 Điều 28 điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang xét xử là đúng thẩm quyền.

[2] Về nội dung vụ án:

Về hôn nhân: Chị Bùi Hồng N và anh Lê Hoàng A kết hôn với nhau vào năm 2017, nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên quan hệ hôn nhân của chị N và anh Hoàng A là không hợp pháp.

*Tại Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định:*

*“1. Tòa án thụ lý đơn yêu cầu ly hôn theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.*

*2. Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Luật này; nếu có yêu cầu về con và tài sản thì giải quyết theo quy định tại Điều 15 và Điều 16 của Luật này”.*

*Khoản 1 Điều 14 luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định:*

*“1. Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Quyền, nghĩa vụ đối với con, tài sản, nghĩa vụ và hợp đồng giữa các bên được giải quyết theo quy định tại Điều 15 và Điều 16 của Luật này”.*

Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 14 và Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Bùi Hồng N và anh Lê Hoàng A.

Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của chị Bùi Hồng N và anh Lê Hoàng A là giao cháu Lê Ánh N, sinh ngày 27/8/2018 cho anh Hoàng A chăm sóc, nuôi dưỡng, chị N không phải cấp dưỡng nuôi con là có cơ sở. Bởi vì, từ khi ly thân cho đến nay anh Hoàng A là người nuôi con, hiện nay cuộc sống của cháu N ổn định và anh Hoàng A có đủ điều kiện để nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Chị Bùi Hồng N và anh Lê Hoàng A thừa nhận không có và không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[3] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Buộc chị Bùi Hồng N phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng). Nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng), theo lai thu số 0008534, ngày 29/4/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nêu trên là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng: Các Điều 14, 53, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án và khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Bùi Hồng N và anh Lê Hoàng A.

2. Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của chị Bùi Hồng N và anh Lê Hoàng A là giao cháu Lê Ánh N, sinh ngày 27/8/2018 cho anh Hoàng A chăm sóc, nuôi dưỡng, chị N không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị N có quyền thăm nom con chung, không ai được ngăn cản. Khi cần thiết chị N và anh Hoàng A có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản và nợ chung: Chị Bùi Hồng N và anh Lê Hoàng A thừa nhận không có và không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Buộc chị Bùi Hồng N phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng). Nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng), theo lai thu số 0008534 ngày 29/4/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang. Vậy chị N đã nộp đủ tiền án phí.

5. Báo quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm báo cho chị N và anh Hoàng A có mặt biết có quyền kháng cáo Bản án trong hạn luật định là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (26/6/2020).

6. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự;

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Biên;
- THADS huyện An Biên;
- UBND xã Nam Yên;
- Các đương sự;
- Lưu Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*Đã ký và đóng dấu*

**Phạm Thanh Tâm**